

Bản án số: 118/2020/HS-ST  
Ngày 13-7-2020

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Châu Thị Thanh Thà.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Huỳnh Văn Bé

2. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Như Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Diệu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 114/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Hồng P, sinh năm 1974, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Khu phố B, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn Hồng Đ và bà Nguyễn Thị T; anh chị em ruột gồm 05 người kể cả bị cáo; bị cáo có vợ thứ nhất tên Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1976 (đã ly hôn), vợ thứ 2 tên: Trần Thị Mỹ X, sinh năm 1993 (đã ly hôn) và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2018;

Tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/3/2020 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Trần Thanh K, sinh năm 1968, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp X, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Không rõ; mẹ: Trần Thị B; anh chị em ruột: Không có; bị cáo chưa có vợ và con;

Tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/3/2020 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn S, sinh năm 1954, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp X, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo:

Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; anh chị em ruột gồm 05 người kể cả bị cáo; bị cáo có vợ tên Phạm Thị R (đã chết) và có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1987;

Tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Trọng T, sinh năm 1984, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp X, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phi L và bà Lê Thị Hoàng M; anh chị em ruột gồm 04 người kể cả bị cáo; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1985 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019;

Tiền án: Không; tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 10/01/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, thời gian thử thách 24 tháng. Đã được xóa án tích.

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Tô Văn L, sinh năm 1971, tại tỉnh Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp S, xã T (nay là xã T), huyện H, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: Ấp G, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn C (đã chết) và bà Trần Thị M (đã chết); anh chị em ruột gồm 02 người kể cả bị cáo; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thanh L và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1991;

Tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Dương Ngọc Kim A (tên gọi khác: Bé Tư), sinh năm 1984, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường H, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Ấp Đ, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Ngọc A (đã chết) và bà Trần Thị G; anh chị em ruột gồm 03 người kể cả bị cáo; bị cáo chưa có chồng và con;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/4/2020 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Trần Thị T, sinh năm 1974; (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Đoàn Vĩnh H, sinh năm 1983; (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 29/3/2020 tại nhà không số, ấp Xóm Mới, xã Trung Lập Hạ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi bắt quả tang các đối tượng đang chơi đánh bạc, hình thức lắc tài xiú thắng thua bằng tiền do Nguyễn Văn S tổ chức để thu tiền xâu, Nguyễn Hồng P làm cái, Trần Thanh K cảnh giới, cùng với các con bạc gồm: Nguyễn Trọng T, Tô Văn L, Dương Ngọc Kim A; thu giữ tiền tang trên chiếu bạc số tiền 5.680.000 đồng.

Khoảng 19 giờ ngày 29/3/2020, P đến địa điểm trên, mang theo 4.600.000 đồng và bộ lắc tài xiú gồm 03 hột xí ngẫu, 01 nắp nhựa, 01 đĩa sành để làm cái, mỗi ván các đối tượng tham gia đánh bạc đặt từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng. P làm cái được khoảng 20 ván, lắc bão được 02 ván đưa tiền xâu cho Nguyễn Văn S, lần 01 là 100.000 đồng, lần 02 là 200.000 đồng. Đến 20 giờ 00 phút ngày 29/3/2020, S ra về, không giao lại việc thu tiền xâu cho người khác.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 29/3/2020, K đang ở nhà thì Nguyễn Ngọc M gọi điện thoại cho K để qua cảnh giới cho sòng bạc nhưng không nói đánh bạc dưới hình thức gì, khi có sòng tài xiú do S tổ chức, K cảnh giới sòng bạc cho S, nếu chưa bị bắt quả tang thì S sẽ trả cho K 150.000 đồng. Dương Ngọc Kim A mang theo 6.100.000 đồng, lấy ra 600.000 đồng để chơi tài xiú. Nguyễn Trọng T mang theo 450.000 đồng để chơi tài xiú. Tô Văn L mang theo 400.000 đồng để chơi tài xiú. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, P lắc tài xiú xong, các con bạc đã đặt tiền cược xuống tám bạt thì bị công an bắt quả tang. Khi phát hiện có công an, K đi ra lô cao su rọi đèn pin la lên để thông báo cho các con bạc thì bị bắt.

Ngoài ra, còn có Nguyễn Thanh B và Đoàn Vĩnh H ngồi ở quán cà phê phía trước nơi tổ chức đánh bạc nhưng không tham gia đánh bạc; Trần Thị T, Nguyễn Thị A, Nguyễn Thị L và Huỳnh Văn R đang ngồi xem.

Tại thời điểm công an bắt quả tang, Nguyễn Ngọc M không có mặt tại sòng bạc. Địa điểm nơi Nguyễn Ngọc M tổ chức sòng bạc là nhà do anh Nguyễn Đình T thuê. Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 29/3/2020, Nguyễn Ngọc M đến gặp anh T xin cho chơi đánh bạc ở sân nhà trọ, anh T nói không biết và cũng không phản đối. Khi sòng bạc được mở ra, anh T đóng cửa vào trong nhà nghỉ ngơi, anh T không lấy tiền xâu.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Nguyễn Ngọc M khai nhận, lúc 18 giờ 00 phút ngày 29/3/2020, M đến nhà trọ của T hỏi mượn sân để tổ chức đánh bạc dưới hình thức đá gà. Tuy nhiên, đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, không thấy có ai đến chơi nên M bỏ về nhà. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, M quay lại chỗ sân nhà trọ của T thì thấy có sòng tài xiú do Nguyễn Văn S tổ chức và thu tiền xâu, Nguyễn Hồng P làm cái. M không tham gia nên đi về nhà. Đến 22 giờ 30 phút ngày 29/3/2020, sòng bạc bị công an bắt quả tang, M sợ bị truy cứu trách nhiệm nên bỏ trốn.

Vật chứng của vụ án:

- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 14.630.000 đồng (trong đó: Tiền thu giữ trên chiếu bạc là 5.680.000 đồng; tiền thu giữ trong người các con bạc dùng để đánh bạc là 3.450.000 đồng; tiền sử dụng riêng của con bạc là 5.500.000 đồng);
- 01 tám bạt bằng nhựa;
- 03 hột xí ngẫu;

- 01 nắp nhựa;
- 01 đĩa sành;
- 01 bóng đèn điện;
- 01 đèn pin (Kiệt dùng để cảnh giới);
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen của Nguyễn Hồng P;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng của Trần Thanh K;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia của Dương Ngọc Kim A;
- 01 điện thoại di động hiệu Oppo của Trần Thị T;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 điện thoại di động hiệu Iphone của Nguyễn Trọng T;
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung của Tô Văn L;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia của Đoàn Vĩnh H;

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hồng P, Trần Thanh K, Nguyễn Văn S, Nguyễn Trọng T, Tô Văn L và Dương Ngọc Kim A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 119/CT-VKS ngày 01/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hồng P, Trần Thanh K, Nguyễn Văn S, Nguyễn Trọng T, Tô Văn L và Dương Ngọc Kim A về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã đưa ra chứng cứ để buộc tội các bị cáo Nguyễn Hồng P, Trần Thanh K, Nguyễn Văn S, Nguyễn Trọng T, Tô Văn L và Dương Ngọc Kim A phạm tội “Đánh bạc” cụ thể: Vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 29/3/2020 tại nhà không số, ấp Xóm Mới, xã Trung Lập Hạ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi bắt quả tang các đối tượng đang chơi đánh bạc, hình thức lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền, do Nguyễn Văn S tổ chức và thu tiền xâu, Nguyễn Hồng P làm cái, Trần Thanh K cảnh giới cùng với các con bạc gồm: Nguyễn Trọng T, Tô Văn L, Dương Ngọc Kim A; thu giữ tiền trên chiếu bạc số tiền 5.680.000 đồng. Tuy nhiên, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền đánh bạc không lớn; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt các bị cáo:

Nguyễn Văn S mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, Nguyễn Hồng P mức từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, Trần Thanh K mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Tô Văn L mức án từ

09 tháng đến 01 năm cải tạo không giam giữ; bị cáo Dương Ngọc Kim A mức án từ 09 tháng đến 01 năm cải tạo không giam giữ.

Đối với bị cáo Nguyễn Trọng T tuy bị cáo đã bị kết án nhưng đã được xóa án tích, bị cáo phạm tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ là lỗi vô ý. Trong vụ án này, xét thấy tính chất, mức độ của tội phạm mới được thực hiện của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có vai trò không đáng kể nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T mức án từ 09 tháng đến 01 năm cải tạo không giam giữ.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi đúng như cáo trạng truy tố và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, không tự bào chữa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng:* Lời khai của các bị cáo Nguyễn Hồng P, Trần Thanh K, Nguyễn Văn S, Nguyễn Trọng T, Tô Văn L và Dương Ngọc Kim A được thể hiện trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ. Các bị cáo là người đã thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc trái phép dưới bất cứ hình thức nào được thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật mà vẫn thực hiện với hình thức lặt tài xỉu với số tiền trên chiếu đánh bạc là 5.680.000 đồng thì bị bắt quả tang như cáo trạng đã thể hiện. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:* Các bị cáo đánh bạc với số tiền không lớn nhưng lại được thua bằng tiền. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm nếp sống văn minh của xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng xấu an ninh, trật tự và an toàn xã hội.

[4] *Đánh giá tính chất, mức độ tham gia, vai trò của các bị cáo:* Bị cáo Nguyễn Văn S tổ chức thu tiền xâu, Nguyễn Hồng P làm cái, Trần Thanh K cảnh giới, cùng với các con bạc Nguyễn Trọng T, Tô Văn L, Dương Ngọc Kim A. Vì vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo đã thực hiện mới đủ tác dụng trừng trị, răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình, cần xem xét đến nhân thân, những tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để có mức hình phạt phù hợp.

[5] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Đối với bị cáo Nguyễn Hồng P

Tiền án, tiền sự: Không.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy không thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo được hưởng án treo là có cơ sở.

Đối với bị cáo Trần Thanh K:

Tiền án, tiền sự: Không.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy không thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo được hưởng án treo là có cơ sở.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn S:

Tiền án, tiền sự: Không.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định

tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy không thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo được hưởng án treo là có cơ sở.

Đối với bị cáo Tô Văn L:

Tiền án, tiền sự: Không.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình tố tụng tại Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, bị cáo chấp hành tốt theo triệu tập của cơ quan tiến hành tố tụng, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu và có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ để bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt cho xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Đồng thời, Hội đồng xét xử quyết định khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo tương ứng với số tiền là 418.000 (bốn trăm mười tám ngàn đồng) theo quy định tại Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định về mức lương tối thiểu vùng để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

Đối với bị cáo Nguyễn Trọng T:

Tiền án, tiền sự: Không.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Nhân thân: Ngày 10/01/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, thời gian thử thách 24 tháng. Đã được xóa án tích.

Mặc dù bị cáo đã bị kết án nhưng đã được xóa án tích, bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” là lỗi vô ý. Trong vụ án này, xét thấy tính chất, mức độ của tội phạm mới được thực hiện của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có vai trò không đáng kể, không phải chủ mưu, tổ chức trong vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục

cũng đủ để bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt cho xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Đồng thời, Hội đồng xét xử quyết định khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo tương ứng với số tiền là 418.000 (bốn trăm mười tám ngàn đồng) theo quy định tại Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định về mức lương tối thiểu vùng để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

Đối với bị cáo Dương Ngọc Kim A:

Tiền án, tiền sự: Không.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, đang có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra bị cáo Dương Ngọc Kim A đã được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng bị cáo đã không thực hiện đúng theo giấy triệu tập của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã ra quyết định truy nã đến ngày 23/4/2020 bị cáo bị bắt tạm giam, việc bị cáo rời khỏi nơi cư trú là do nhận thức pháp luật của bị cáo hạn chế, trong thời gian bị tạm giam cũng đủ để răn đe đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ để bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt cho xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Đồng thời, Hội đồng xét xử quyết định khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo tương ứng với số tiền là 418.000 (bốn trăm mười tám ngàn đồng) theo quy định tại Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định về mức lương tối thiểu vùng để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo đánh bạc với số tiền không lớn, thu lợi bất chính không lớn nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] *Về xử lý vật chứng*:

Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, tiêu hủy gồm:

- 01 tấm bạt bằng nhựa;
- 03 hột xí ngẫu;
- 01 nắp nhựa;
- 01 đĩa sành;
- 01 bóng đèn điện;
- 01 đèn pin (Kiệt dùng để cảnh giới);

Đối với các vật chứng gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen của Nguyễn Hồng P;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng của Trần Thanh K;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia của Dương Ngọc Kim A;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia của Nguyễn Trọng T;



- 01 điện thoại di động hiệu Samsung của Tô Văn L;

Các vật chứng gồm 05 điện thoại di động không có liên quan đến hành vi phạm tội. Tuy nhiên, tại phiên tòa, các bị cáo không nhận lại nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo của Trần Thị T và 01 điện thoại di động hiệu Nokia của Đoàn Vĩnh H. Tòa án đã thông báo ngày giờ đưa vụ án ra xét xử nhưng Trần Thị T và Đoàn Vĩnh H vắng mặt, trong hồ sơ vụ án cũng không có ý kiến nhận lại nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone của Nguyễn Trọng T không liên quan hành vi phạm tội. Tại phiên tòa, bị cáo đề nghị được nhận lại nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo T.

Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 5.680.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc và 3.450.000 đồng thu giữ trong người các con bạc dùng để đánh bạc, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, nộp ngân sách Nhà Nước.

Đối với số tiền 5.500.000 đồng là tiền riêng của bị cáo Dương Ngọc Kim A không liên quan đến vụ án, Tại phiên tòa, bị cáo A đề nghị được nhận lại nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo A.

[8] Đối với Nguyễn Ngọc M có ý định tổ chức đánh bạc với hình thức đá gà nhưng không có ai chơi nên M về nhà và cũng không tham gia đánh bạc với các bị cáo. Do đó, chưa đủ cơ sở để xử lý Nguyễn Ngọc M về hành vi đánh bạc theo quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[9] Đối với Trần Thị T, Nguyễn Thị A, Nguyễn Thị L và Huỳnh Văn R chưa đủ dấu hiệu để xử lý trách nhiệm hình sự, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã chuyển hồ sơ đến Công an xã Trung Lập Hạ để xử lý theo thẩm quyền là phù hợp.

[10] Đối với Nguyễn Thanh B và Đoàn Vĩnh H ngồi quán cà phê trước nơi tổ chức đánh bạc nhưng không tham gia đánh bạc, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi không xử lý là phù hợp.

[11] *Án phí hình sự sơ thẩm*: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hồng P, Trần Thanh K, Nguyễn Văn S, Nguyễn Trọng T, Tô Văn L và Dương Ngọc Kim A (tên gọi khác: Bé Tư) phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn S cho Ủy ban nhân dân xã Trung Lập Hạ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hồng P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Hồng P cho Ủy ban nhân dân thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Hồng P nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Thanh K cho Ủy ban nhân dân xã Trung Lập Hạ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Trần Thanh K nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng T 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Trọng T cho Ủy ban nhân dân xã Trung Lập Hạ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc giám sát, giáo dục người đó.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt: Bị cáo Tô Văn L 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Tô Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Trung Lập Hạ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc giám sát, giáo dục người đó.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt: Bị cáo Dương Ngọc Kim A 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/4/2020 đến ngày 13/7/2020 là 08 (tám) tháng 06 (sáu) ngày, bị cáo còn phải chấp hành 03 (ba) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Dương Ngọc Kim A cho Ủy ban nhân dân xã Trung Lập Hạ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Dương Ngọc Kim A nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Trong thời gian chấp hành án, các bị cáo Nguyễn Trọng T, Tô Văn ý và Dương Ngọc Kim A phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập là 418.000 (bốn trăm mười tám ngàn) đồng/tháng. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

7. Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu huỷ gồm: 01 tấm bạt bằng nhựa; 03 hột xí ngầu; 01 nắp nhựa; 01 đĩa sành; 01 bóng đèn điện; 01 cây đèn pin.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước gồm:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu đen, số Imel 3593090692435 của Nguyễn Hồng P.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại bàn phím của Trần Thanh K.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại bàn phím của Dương Ngọc Kim A.

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu hồng, số Imel: 860163040202355 của Trần Thị T.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh – đen số Sê ri: R58M37SMMSH của Tô Văn L.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại bàn phím của Nguyễn Trọng T.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại bàn phím của Đoàn Vĩnh H.

+ Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 5.680.000 (năm triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng) thu giữ trên chiếu bạc và 3.450.000 (ba triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng) thu giữ trong người các con bạc.

- Trả lại cho bị cáo Dương Ngọc Kim A số tiền 5.500.000 (năm triệu năm trăm ngàn đồng).

- Trả cho bị cáo Nguyễn Trọng T 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng đen, số Imel: 353317075288796.

(Vật chứng đang quản lý tại kho vật chứng của Công an huyện Củ Chi theo Phiếu nhập kho vật chứng số 63/PNK ngày 07/4/2020).

8. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Nguyễn Hồng P, Trần Thanh K, Nguyễn Văn S, Nguyễn Trọng T, Tô Văn L và Dương Ngọc Kim A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

9. Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Hồng P và Trần Thanh K.

**Nơi nhận:**

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Châu Thị Thanh Thà**